

Số: /QĐ-SNNMT

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ hóa chất Sodium Chlorite 20% cho các địa phương phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 561/QĐ-SNNMT ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt dự toán kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật, mua vắc xin tiêm phòng, hóa chất khử trùng tiêu độc phòng chống dịch bệnh trên cạn năm 2026. Theo đó, số lượng hóa chất từ nguồn ngân sách tỉnh phân bổ cho các địa phương phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản là 12.000 kg Sodium Chlorite 20%.

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản - Biển đảo tại: Báo cáo số 1233/BC-CCTSBĐ ngày 13/7/2026 Kết quả triển khai thực hiện công tác mua và phân bổ hóa chất Sodium Chlorite 20% phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản năm 2026; Công văn số 1284/CCTSBĐ ngày 21/7/2026 về việc giải trình, làm rõ việc phân bổ hóa chất Sodium Chlorite 20% cho các địa phương phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 12.000 kg hóa chất Sodium Chlorite 20% từ nguồn ngân sách tỉnh cho các địa phương phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chi cục Thủy sản - Biển đảo: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước cơ quan thanh tra, kiểm tra về quy trình, thủ tục mua, số lượng, chất lượng hóa chất đã mua; thực hiện cấp phát đúng, đủ số lượng hóa chất như trên; hướng dẫn các địa phương bảo quản, sử dụng và lập đầy đủ thủ tục theo đúng quy định hiện hành.

2. Đề nghị Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo đơn vị chức năng được giao nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản, chủ động liên hệ với

Chi cục Thủy sản - Biển đảo để tiếp nhận, bảo quản, sử dụng hóa chất đúng mục đích, đúng quy trình kỹ thuật, tránh thất thoát, lãng phí; lập đầy đủ thủ tục theo hướng dẫn của Chi cục Thủy sản - Biển đảo; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản - Biển đảo; UBND các xã, phường có tên trong phụ lục tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- GD, PGD Sở (phụ trách);
- Lưu: VT, KHTC(Loan).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Bình

PHỤ LỤC**Phân bổ hóa chất Sodium Chlorite 20% cho các địa phương phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày /7/2026 của
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu đăng ký của các địa phương năm 2026		Tổng số hóa chất Sodium Chlorite 20% phân bổ (kg)	Văn bản đăng ký
		Dạng bột (kg)	Dạng lỏng (lít)		
1	Ia Toi	150		105	727/UBND-TH ngày 21/10/2025
2	Sa Thầy	50		60	799/UBND-KT ngày 21/10/2025
3	Ya Ly	50	30	75	608/UBND-TH ngày 22/10/2025
4	Đăk Pxi	10000	0	30	584/UBND-KT ngày 22/10/2025
5	Đăk Kôi	50	0	60	467/UBND-TH ngày 22/10/2025
6	Đăk Sao	300	0	300	897/UBND-KT ngày 23/10/2025
7	Đăk Tô	160	0	90	749/UBND-KT ngày 23/10/2025
8	Bờ Y	200	0	195	1309/UBND-TH ngày 21/10/2025
9	Đăk Mar	600	50	600	85/CV-KT ngày 21/10/2025
10	Sa Bình	192	0	195	648/UBND-KT ngày 26/10/2025
11	Kon Đào	100	0	105	593/UBND-KT ngày 27/10/2025
12	Đăk Hà			480	Địa phương không đề xuất, Sở phân bổ theo diện tích nuôi và tình hình dịch bệnh
13	Đăk Ui			195	Địa phương không đề xuất, Sở phân bổ theo diện tích nuôi và tình hình dịch bệnh
14	Măng Đen			105	Địa phương không đề xuất, Sở phân bổ theo diện tích nuôi và tình hình dịch bệnh
15	Ngọc Linh			75	Địa phương không đề xuất, Sở phân bổ theo diện tích nuôi và tình hình dịch bệnh
16	Sa Loong			105	Địa phương không đề xuất, Sở phân bổ theo diện tích nuôi và tình hình dịch bệnh
17	Ia Đal			75	Địa phương không đề xuất, Sở phân bổ theo diện tích nuôi và tình hình dịch bệnh
18	Tịnh Khê	900	100	690	1023/UBND ngày 23/10/2025
19	Ba Tô	10	0	45	514/UBND ngày 21/10/2025

20	Sơn Hạ	30	33	45	1010/UBND-TTCUDVC ngày 22/10/2025
21	Đình Cường	5220	0	630	833/UBND ngày 22/10/2025
22	Trường Giang	0	50	60	668/UBND ngày 23/10/2025
23	Lân Phong	5000	0	1605	686/UBND-KT ngày 23/10/2025
24	Bình Sơn	3000	0	1500	1097/UBND ngày 23/10/2025
25	Trà Giang	500	0	255	915/UBND-KT ngày 21/10/2025
26	Tư Nghĩa	2000	0	930	1095/UBND ngày 20/10/2025
27	Sa Huỳnh	550	0	480	488/UBND-KTHTĐT ngày 27/10/2025
28	An Phú	1490	0	870	1284/UBND-KT ngày 26/10/2025
29	Vạn Tường			210	Địa phương không đề xuất, Sở phân bổ theo diện tích nuôi và tình hình dịch bệnh
30	Mỏ Cày			300	Địa phương không đề xuất, Sở phân bổ theo diện tích nuôi và tình hình dịch bệnh
31	Mộ Đức			210	Địa phương không đề xuất, Sở phân bổ theo diện tích nuôi và tình hình dịch bệnh
32	Trà Câu			510	Địa phương không đề xuất, Sở phân bổ theo diện tích nuôi và tình hình dịch bệnh
33	Đức Phổ			510	Địa phương không đề xuất, Sở phân bổ theo diện tích nuôi và tình hình dịch bệnh
34	Đông Sơn			300	Địa phương không đề xuất, Sở phân bổ theo diện tích nuôi và tình hình dịch bệnh
	Tổng Cộng			12.000	